TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 08-7-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân

Bà Nguyễn Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 95/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 934/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kim H, sinh năm 1995 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082195003956.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1992 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082092009175

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Thanh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh H1 tự nguyện cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vả về vấn đề kinh tế, chồng không lo làm ăn. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành công nên không còn sống chung từ tháng 01/2024, N không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Tú L, sinh ngày 01/5/2020 và Lê Ngọc Tú A, sinh ngày 01/5/2020 hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị xin được nuôi 02 con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh H1 mắc nợ cờ bạc nên đi xa, không về trực tiếp chăm sóc con. Chị đang làm công việc buôn bán, phụ chi phí sinh hoạt với nhà chồng chứ không có việc mẹ chồng trả toàn bộ chi phí cho hai con của chị. Trong thời gian sống ly thân thì anh H1 không gửi chi phí nuôi con cũng không gọi điện hỏi thăm vợ con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Hiện anh không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Tú L, sinh ngày 01/5/2020 và Lê Ngọc Tú A, sinh ngày 01/5/2020 hiện đang sống với chị H tại nhà chồng tại ấp B, xã Đ. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cháu L, không yêu cầu, chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang đi làm ở huyện C, tỉnh Long An khoảng hơn 01 năm, mỗi tháng anh về thăm con 1 – 2 lần, mỗi lần về từ nửa ngày đến vài ngày, tiền nuôi con gồm tiền sữa, tiền học, tiền tã là do chị và mẹ của anh chi trả, chị H không có góp chi phí. Nếu Tòa án giao con cho anh chăm sóc thì anh sẽ về làm gần nhà để chăm sóc con. Anh không có khả năng kinh tế để nuôi cả 02 con chỉ xin nuôi cháu L.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có mắc nợ do chơi cờ bạc, nhưng đây là nợ riêng của anh nên anh sẽ tự trả. Hiện nay anh không còn chơi cờ bạc nữa.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 95/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim H và anh Lê Thanh H1.

2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Ngọc Tú L, sinh ngày 01/5/2020 và Lê Ngọc Tú A, sinh ngày 01/5/2020 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04/3/2025 bị đơn anh Lê Thanh H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa án sơ thẩm theo hướng cho anh được nuôi con chung tên Lê Ngọc Tú L, sinh ngày 01/5/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Lê Thanh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh, cho anh được nuôi con chung tên Lê Ngọc Tú L. Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H1. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn anh Lê Thanh H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo anh Lê Thanh H1 thực hiện đúng quy định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng quy định Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" là đúng theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh H1 và chị H tự nguyện cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề kinh tế, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H1 và chị H thuận tình ly hôn được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

[3] Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung tên Lê Ngọc Tú L và Lê Ngọc Tú A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, anh H1 kháng cáo xin được nuôi con chung tên Lê Ngọc Tú L, xét yêu cầu kháng cáo của anh H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hai cháu Tú L và Tú A là chị em sinh đôi và là con gái hiện nay do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H1 thì làm tài xế, công việc thường xuyên xa nhà, không ổn định về kinh tế, nên về điều kiện nuôi con chung của anh H1 không được đảm bảo. Để cuộc sống của cháu Tú A, Tú L được ổn định và tránh sự xáo trộn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H1 cho rằng chị H không có thu nhập ổn định, chị H quen với người khác không lo cho con nhưng anh không có gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn anh H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Thanh H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 95/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim H và anh Lê Thanh H1.

2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Ngọc Tú L, sinh ngày 01/5/2020 và Lê Ngọc Tú A, sinh ngày 01/5/2020 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Anh Lê Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm và 75.000 đồng án phí sơ thẩm. Anh H1 đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008584 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, cấn trừ nên anh H1 còn phải nộp tiếp 75.000 đồng án phí.

Chị Đặng Thị Kim H phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008441 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên trả lại cho chị Hằng số tiền 225.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp Thúy